| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 18/2020/DS-PT<br>Ngày 04-6- 2020<br>V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Vũ Thị Thu

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Vũ Thị Mai Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:**

Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 29/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS - ST ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2020/QĐXXPT-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Xuân C ( Vũ Văn C ), sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh N.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của ông C :*

1. Chị Vũ Thị N , sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh N. Theo văn bản ủy quyền ngày 26-8-2019.

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh N. Theo văn bản ủy quyền ngày 03-6-2020.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Xuân C :*

Luật sư Dương Quang H - Văn phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư H Nội.

** Bị đơn:*

1. Chị Đoàn Thị G , sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh N.

2. Chị Trần Thị Ánh T - Giáo viên trường trung học cơ sở xã N; địa chỉ: Đội 16, xã N, huyện N, tỉnh N

*Người kháng cáo:* Nguyên đơn: Ông Vũ Xuân C .

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông C , anh H , chị N , luật sư H , chị G có mặt. Vắng mặt chị T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 01-8-2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Đoàn Thị G là mẹ cháu Nguyễn Thị D (13 tuổi) và chị Trần Thị Ánh T là giáo viên chủ nhiệm của cháu D có đơn gửi Công an huyện Nghĩa Hưng tố cáo ông Vũ Văn C có hành vi dâm ô cháu D là sai sự thật.

Chính vì vậy, từ ngày 22-4-2019 đến ngày 16-7-2019 Công an huyện Nghĩa Hưng đã nhiều lần triệu tập ông C và gia đình lên làm việc làm cho người thân, hàng xóm hiểu lầm, xa lánh. Việc tố cáo của chị G, chị T làm ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự của ông C .

Quá trình làm việc ông C đều khẳng định là không có sự việc như chị G trình bày. Cơ quan Công an cũng đã có kết luận chưa đủ căn cứ kết luận ông Vũ Văn C có hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị D .

Nay ông C khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị G và chị T phải xin lỗi công khai trên phương tiện truyền thông của địa phương; bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất trong thời gian Công an huyện Nghĩa Hưng triệu tập lên làm việc là 1.750.000 đồng (7 ngày x 250.000đ/ngày); bồi thường thiệt hại về tinh thần là 10 lần mức lương cơ sở, tương đương 14.900.000 đồng ( = 10 x 1.490.000). Tổng là 16.650.000đ.

Chị Trần Thị G là bị đơn trình bày: Chị không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của ông C. Chị không xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, không xúc phạm, vu khống ông C. Sau khi, được cô giáo Trần Thị Ánh T thông báo về sự việc xảy ra, chị chỉ làm đúng pháp luật là trình báo sự việc với cơ quan Công an, vì sự việc xảy ra ảnh hưởng đến con chị là cháu D và gia đình chị. Từ khi sự việc xảy ra chị không hề có hành vi rêu rao, bôi nhọ danh dự của ông C cũng như gia đình ông C. Tuy nhiên, hai gia đình cạnh nhau và có họp anh em giữa hai gia đình, người hàng xóm không kín tiếng nên biết sự việc và bàn tán. Chị không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông C buộc chị phải công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại.

Tại bản tự khai chị Trần Thị Ánh T là bị đơn trong vụ án trình bày:

Chị là giáo viên chủ nhiệm của cháu Nguyễn Thị D , con của anh Nguyễn Văn D và Chị Đoàn Thị G. Ngày 19-4-2019, cháu D kể có ông Vũ Văn C nhà ở đằng sau, cùng xóm có sang và sờ mó vào vùng kín cháu D , sau khi nghe sự việc, với trách nhiệm là giáo viên chủ nhiệm chị đã gọi điện cho gia đình và thông báo về sự việc trên. Chị đã viết bản tường trình lại toàn bộ lời kể của cháu D cho Công an xã Nghĩa Lợi. Bản thân chị không có nói thêm bớt gì và cũng không nhận xét gì về ông C . Khi Công an huyện Nghĩa Hưng yêu cầu, chị đã trình bày sự việc, chị không bôi nhọ, không xúc phạm đến danh dự của ông C và không có đơn tố giác ông C . Chị không đồng ý với những yêu cầu khởi kiện của ông C bởi vì với trách nhiệm là giáo viên chủ nhiệm khi có sự việc xảy ra phải thông báo với gia đình.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ Điều 11, Điều 34 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 144 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C (Vũ Xuân C ) về việc buộc Chị Đoàn Thị G và chị Trần Thị Ánh T phải xin lỗi công khai trên phương tiện truyền thông của địa phương; bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất trong thời gian Công an huyện Nghĩa Hưng triệu tập lên làm việc; bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên miễn án cho ông C và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13-01-2020 Ông Vũ Xuân C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết các việc sau đây: Hủy toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Yêu cầu chị G và chị T phải cải chính công khai xin lỗi trên phương tiện truyền thông của địa phương. Yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất trong thời gian Công an huyện Nghĩa Hưng triệu tập ông lên làm việc là 7 ngày x 250.000đ/ngày = 1.750.000đ, khoản tiền về tổn thất tinh thần là 10 tháng lương x 1.490.000đ/tháng = 14.900.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C và người đại diện theo ủy quyền của ông C giữ nguyên đơn khởi kiện và rút một phần kháng cáo đối với chị Trần Thị Ánh T và trình bày kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C trình bày: Án sơ thẩm không đánh giá về việc chị G tố giác và lời khai của chị G trình bày ông C có hành vi dâm ô cháu D. Án sơ thẩm không giải thích cho các đương sự về việc

tố giác không đúng thì phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Không đánh giá tình tiết quan trọng là băng ghi âm và lời khai của 27 người dân ký vào đơn đề nghị của chị G. Không đánh giá về kết luận số 62 ngày 19-6-2019 của Công an huyện Nghĩa Hưng, không đánh giá về trả lời của khiếu nại của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định và Công an tỉnh Nam Định, đây là những chứng cứ chứng minh không bổ sung, khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Chị G không nhất trí yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông C , đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn rút một phần kháng cáo đối với chị Trần Thị Ánh T, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 289 BLTTDS đình chỉ xét xử phúc thẩm về việc nguyên đơn rút một phần kháng cáo đối với chị Trần Thị Ánh T.

Về đường lối giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Ông Vũ Xuân C đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy xét kháng cáo của Ông Vũ Xuân C thấy:

[1] Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ và xét xử tại cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Ánh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C tự nguyện rút một phần kháng cáo đối với chị Trần Thị Ánh T, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289 BLTTDS, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm về việc rút một phần kháng cáo đối với chị T.

[4] Về nội dung: Ông C căn cứ vào bản kết luận số 62/KL ngày 19-6-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Nghĩa Hưng trả lời đơn tố giác của chị G là: Chưa đủ căn cứ kết luận ông Vũ Văn C có hành vi dâm ô với cháu Nguyễn Thị D theo quy định tại Điều 146 Bộ luật hình sự. Để yêu cầu Chị Đoàn

Thị G và chị Trần Thị Ánh T phải bồi thường các khoản tiền về thường thiệt hại do thu nhập bị mất trong thời gian Công an huyện Nghĩa Hưng triệu tập lên làm việc là 1.750.000 đồng (7 ngày x 250.000đ/ngày) và bồi thường thiệt hại về tinh thần là 10 lần mức lương cơ sở, tương đương 14.900.000 đồng ( = 10 x 1.490.000). Tổng là 16.650.000đ. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Tuy nhiên, căn cứ vào mục 1 phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì người phải bồi thường phải có hành vi trái pháp luật.

[6] Việc chị T sau khi nghe lời trình bày của cháu D kể ngày 05-4-2019 khi cháu D đang ngồi học ở nhà bố mẹ đi vắng bị ông C ở cùng xóm đến nhà khép cửa lại dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục và các bộ phận trên cơ thể cháu D . Sau khi, nghe cháu D kể chị T đã thông báo cho chị G là mẹ đẻ của cháu D là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18-12-2017 hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông và phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 31 Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

[7] Việc chị G sau khi nghe thông báo của chị T về nội dung kể của cháu D và có đơn tố giác gửi đến Công an xã Nghĩa Lợi và Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Nghĩa Hưng về hành vi của ông C là phù hợp với Điều 144 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về tố giác, tín báo tội phạm. Vì vậy, hành vi tố giác của chị G không phải là hành vi trái pháp luật. Do vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông C là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư cho rằng cấp sơ thẩm không đánh giá tình tiết quan trọng là băng ghi âm và lời khai của 27 người dân ký đơn đề nghị của chị G. Không đánh giá về kết luận số 62 ngày 19-6-2019 của Công an huyện Nghĩa Hưng và trả lời của khiếu nại của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định và Công an tỉnh Nam Định để từ đó đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

[9] Hội đồng xét xử thấy, ông C căn cứ vào kết luận số 62/KL ngày 19-6-2019 của Công an huyện Nghĩa Hưng để khởi kiện buộc chị G và chị T phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, trong khi đó luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của ông C lại yêu cầu đánh giá về bản kết luận số 62/KL ngày 19-6-2019 của Công an huyện Nghĩa Hưng là mâu thuẫn với yêu cầu khởi kiện. Băng (USB) ghi âm do chị G nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm, không phải là tài liệu chứng cứ, chứng chứng minh việc chị G tố giác là hành vi trái pháp luật để buộc phải bồi thường thiệt hại theo khởi kiện của ông C .

[10] Sau khi, nhận quyết định số 62/KL ngày ngày 19-6-2019 của Công an huyện Nghĩa Hưng, chị G không nhất trí với bản kết luận này và có đơn khiếu nại, đơn khiếu nại của chị G có chữ ký của 27 người dân gửi đến các cơ quan có thẩm quyền và việc các cơ quan có thẩm quyền trả lời việc khiếu nại của chị G là thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật tố khiếu nại tố cáo không phải là tài liệu, chứng cứ, chứng minh để xác định việc tố giác của chị G là hành vi trái pháp luật để buộc chị G phải bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông C .

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C và lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông C mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định thì yêu cầu về bồi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại được miễn nộp án phí, do vậy ông C không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 308 BLTTDS, Điều 144 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; mục 1 phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm về việc rút một phần kháng cáo đối với chị Trần Thị Ánh T .

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn C (Vũ Xuân C ).

3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C (Vũ Xuân C) về việc buộc Chị Đoàn Thị G và chị Trần Thị Ánh T phải xin lỗi công khai trên phương tiện truyền thông của địa phương; bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất trong thời gian Công an huyện Nghĩa Hưng triệu tập lên làm việc và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần.

4. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Vũ Văn C .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(đã ký)*

**Vũ Thị Thu**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**Vũ Thị Thu**